VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/TT-BNNPTNT	*Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019*

THÔNG TƯ
Ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam, bao gồm: 22 giống lúa, 21 giống ngô, 03 giống đậu tương, 02 giống khoai tây, 01 giống sắn, 01 giống lạc, 04 giống thuốc lá, 01 giống bông, 02 giống dâu, 02 giống mía, 01 giống nhãn, 02 giống bơ, 01 giống vải, 01 giống dừa, 01 giống thanh long, 01 giống bưởi và 01 giống cam *(Danh mục kèm theo).*

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Quốc Doanh

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC BỔ SUNG GIỐNG CÂY TRỒNG ĐƯỢC PHÉP SẢN XUẤT, KINH DOANH Ở VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2019/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên giống	Vụ, vùng được phép sản xuất, kinh doanh
1	Giống lúa thuần P9	Vụ Xuân muộn và Mùa sớm tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
2	Giống lúa thuần Thuần Việt 1	Vụ Xuân muộn, Hè thu và Mùa sớm tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
3	Giống lúa lai ba dòng Nam ưu 209	Vụ Xuân, Hè thu và Mùa tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
4	Giống lúa thuần Bắc thơm 9	Vụ Xuân muộn và Mùa sớm tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ; vụ Đông xuân, Hè thu tại các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên
5	Giống lúa thuần Gia lộc 105	Vụ Xuân muộn, Hè thu và Mùa sớm tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
6	Giống lúa thuần KR1	Vụ Xuân muộn và Mùa sớm tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
7	Giống lúa thuần Bắc Thịnh	Vụ Xuân muộn, Hè thu và Mùa sớm tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
8	Giống lúa thuần M1-NĐ	Xuân muộn, Hè thu và vụ Mùa tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ

TT	Tên giống	Vụ, vùng được phép sản xuất, kinh doanh
9	Giống lúa thuần Sơn Lâm 2	Vụ Xuân muộn, Hè thu và Mùa sớm tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ; vụ Đông xuân, Hè thu tại các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên
10	Giống lúa thuần ĐT37	Vụ Xuân muộn, Hè thu và Mùa sớm tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
11	Giống lúa thuần RVT	Các vụ tại các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long
12	Giống lúa lai ba dòng S9368	Vụ Xuân và Mùa tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
13	Giống lúa thuần SV181	Vụ Đông xuân và Hè thu tại các tỉnh Bắc Trung bộ, Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên
14	Giống lúa thuần Sơn Lâm 1	Vụ Xuân muộn, Hè thu và Mùa sớm tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
15	Giống lúa thuần TBJ3	Vụ Xuân muộn và Mùa trung tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
16	Giống lúa thuần Đài thơm 8	Các vụ tại các tỉnh vùng Duyên hải Nam Trung bộ, Đông Nam bộ, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long
17	Giống lúa thuần MT10	Vụ Đông xuân và Hè thu tại các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ
18	Giống lúa thuần LH12	Vụ Xuân muộn, Hè thu và Mùa sớm tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ; vụ Đông xuân và Hè thu tại các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên
19	Giống lúa thuần Hương cốm 4	Vụ Xuân muộn, Hè thu và Mùa tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
20	Giống lúa thuần N25	Vụ Xuân muộn, Hè thu và Mùa sớm tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ

TT	Tên giống	Vụ, vùng được phép sản xuất, kinh doanh
21	Giống lúa Chế biến 3988	Vụ Đông xuân và Hè thu các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên
22	Giống lúa lai hai dòng HQ19	Vụ Xuân, vụ Hè thu và Mùa tại các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ
23	Giống ngô lai MN-1	Các vụ, vùng trồng ngô Đông Nam bộ và Tây Nguyên
24	Giống ngô nếp lai HN90	Các vụ, vùng trồng ngô Đồng bằng sông Hồng, Trung du Miền núi phía Bắc, Bắc Trung bộ
25	Giống ngô nếp lai tím ngọt 099	Các vụ, vùng trồng ngô Đồng bằng sông Hồng, Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long
26	Giống ngô đường Golden Cob (ngô ngọt Golden Cob)	Các vụ, vùng trồng ngô Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long
27	Giống ngô lai 8639C	Các vụ, vùng trồng ngô Trung du miền núi phía Bắc, Đông Nam bộ và Tây Nguyên
28	Giống ngô lai PAC669	Các vụ, vùng trồng ngô trên cả nước
29	Giống ngô lai PAC558	Các vụ, vùng trồng ngô trên cả nước
30	Giống ngô lai AVA3668	Các vụ, vùng trồng ngô Đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi phía Bắc, Bắc Trung bộ, Đông Nam bộ và Tây Nguyên
31	Giống ngô nếp lai Fancy 172	Các vụ, vùng trồng ngô Đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi phía Bắc, Bắc Trung bộ, Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên
32	Giống ngô đường lai SW1011	Các vụ, vùng trồng ngô Đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi phía Bắc, Bắc Trung bộ, Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long
33	Giống ngô lai NK6639	Các vụ, vùng trồng ngô Đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi phía Bắc, Bắc Trung bộ, Đông Nam bộ, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long

TT	Tên giống	Vụ, vùng được phép sản xuất, kinh doanh
34	Giống ngô lai NK6410	Các vụ, vùng trồng ngô trên cả nước
35	Giống ngô lai NK6101	Các vụ, vùng trồng ngô Trung du miền núi phía Bắc
36	Giống ngô lai Pioneer brand P4181	Các vụ, vùng trồng ngô Duyên hải Nam Trung bộ, Tây Nguyên, Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long
37	Giống ngô lai VN5885	Các vụ, vùng trồng ngô Đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi phía Bắc, Bắc Trung bộ và Tây Nguyên
38	Giống ngô lai SK100	Các vụ, vùng trồng ngô Đông Nam bộ và Tây Nguyên
39	Giống ngô lai P2P	Các vụ, vùng trồng ngô Đông Nam bộ và Tây Nguyên
40	Giống ngô nếp lai CX247	Các vụ, vùng trồng ngô Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long
41	Giống ngô nếp lai Bạch Long	Các vụ, vùng trồng ngô Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung bộ, Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long
42	Giống ngô lai B528	Các vụ, vùng trồng ngô trên cả nước
43	Giống ngô lai Pioneer brand P4311	Các vụ, vùng trồng ngô Đồng bằng sông Hồng, Trung du Miền núi phía Bắc, Bắc Trung bộ, Đông Nam bộ và Tây Nguyên
44	Giống sắn SA06	Các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc và Bắc Trung bộ
45	Giống khoai tây Sinora	Vụ Đông và vụ Đông xuân các tỉnh Đồng bằng sông Hồng
46	Giống khoai tây FL2027	Các vụ trồng khoai tây vùng Tây Nguyên
47	Giống đậu tương DT2008	Các vụ trồng đậu tương chính vùng Trung du miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Tây Nguyên và Đông Nam bộ
48	Giống đậu tương Đ8	Các vụ vùng Trung du miền núi phía Bắc và Đồng bằng sông Hồng
49	Giống đậu tương ĐT51	Vụ Xuân, Thu đông cho các tỉnh vùng Đồng bằng sông Hồng
50	Giống lạc L20	Vụ Xuân và Thu đông các tỉnh Bắc Trung bộ

TT	Tên giống	Vụ, vùng được phép sản xuất, kinh doanh
51	Giống thuốc lá VTL81	Các tỉnh Đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi phía Bắc và Bắc Trung bộ
52	Giống thuốc lá GL2	Các tỉnh Đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi phía Bắc và Bắc Trung bộ
53	Giống thuốc lá GL7	Các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc
54	Giống thuốc lá CSC07	Các tỉnh vùng Đông Nam bộ và Tây Nguyên
55	Giống dâu VA-201	Các tỉnh khu vực Tây Nguyên
56	Giống dâu lai F1-VH15	Các tỉnh khu vực miền núi phía Bắc
57	Giống nhãn chín muộn HTM-2	Các tỉnh Đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi phía Bắc và Bắc Trung bộ
58	Giống bơ TA1	Các tỉnh Tây Nguyên
59	Giống vải chín sớm Phúc Hòa	Tỉnh Bắc Giang
60	Giống Dừa sáp	Các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long
61	Giống bông lai VN35KS	Các tỉnh vùng Duyên hải Nam Trung bộ, Đông Nam bộ, Tây Nguyên và miền núi phía Bắc
62	Giống mía ROC 26	Các tỉnh vùng Đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi phía Bắc và Bắc Trung bộ
63	Giống mía HB1	Các tỉnh vùng Đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi phía Bắc và Bắc Trung bộ
64	Giống bơ Booth7	Các tỉnh Tây Nguyên
65	Giống Thanh long ruột đỏ TL4	Vùng bán sơn địa các tỉnh phía Bắc
66	Giống bưởi hồng Quang Tiến	Các tỉnh vùng Bắc Trung bộ
67	Giống cam chín sớm CS1	Các tỉnh phía Bắc